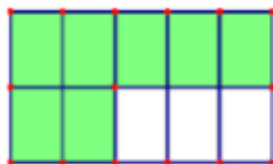


Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – ĐỀ 7**Môn: Toán – Lớp 4****Bộ sách: Chân trời sáng tạo***Thời gian làm bài: 40 phút***I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình bên dưới là:

A. $\frac{5}{7}$

B. $\frac{7}{10}$

C. $\frac{3}{10}$

D. $\frac{3}{5}$

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 tạ 7 yến = kg là:

A. 47

B. 407

C. 470

D. 4700

Câu 3. Hình bên có:

A. 2 hình bình hành, 1 hình thoi

B. 1 hình bình hành, 2 hình thoi

C. 1 hình bình hành, 1 hình thoi

D. 3 hình bình hành, 1 hình thoi

Câu 4. Rút gọn phân số $\frac{68}{72}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{5}{8}$

C. $\frac{17}{18}$

D. $\frac{18}{17}$

Câu 5. Tổng của hai số là 82. Hiệu của hai số đó là 14. Hai số đó là:

A. 48 và 34

B. 56 và 26

C. 42 và 40

D. 48 và 30

Câu 6. Minh chạy bộ quanh một cái hồ hình chữ nhật dài 350 m và rộng 150 m. Minh mất 2 phút 30 giây để chạy được 100 m. Nếu cứ chạy như vậy, Minh có thể chạy hết 1 vòng quanh hồ trong thời gian là:

A. 12 phút

B. 25 phút

C. 20 phút

D. 15 phút

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính

$$\frac{3}{10} + \frac{3}{5}$$

$$\frac{8}{3} - \frac{1}{12}$$

$$\frac{11}{8} \times \frac{4}{15}$$

$$\frac{7}{5} \div \frac{3}{2}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{2}{3} \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$48 \text{ m}^2 \text{ } 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ dm}^2$$

$$\frac{1}{20} \text{ tấn} = \dots\dots \text{ kg}$$

Câu 3. Cuốn sách có 120 trang. Hôm đầu Hoàng đọc được $\frac{1}{6}$ số trang. Hôm sau Hoàng đọc được $\frac{1}{5}$ số trang còn lại. Hỏi Hoàng còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách?

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

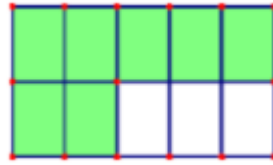
a)
$$\frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15}$$

b)
$$\frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{2}{5}$$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình bên dưới là:



A. $\frac{5}{7}$

B. $\frac{7}{10}$

C. $\frac{3}{10}$

D. $\frac{3}{5}$

Phương pháp

Phân số chỉ số phần đã tô màu có tử số là số phần đã tô màu, mẫu số là tổng số phần bằng nhau.

Lời giải

Phân số chỉ số phần đã tô màu trong hình bên dưới là: $\frac{7}{10}$

Đáp án: B

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 4 tạ 7 yến = kg là:

A. 47

B. 407

C. 470

D. 4700

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: 1 tạ = 100 kg, 1 yến = 10 kg

Lời giải

$$4 \text{ tạ } 7 \text{ yến} = 400 \text{ kg} + 70 \text{ kg} = 470 \text{ kg}$$

Đáp án: C

Câu 3. Hình bên có:



A. 2 hình bình hành, 1 hình thoi

B. 1 hình bình hành, 2 hình thoi

C. 1 hình bình hành, 1 hình thoi

D. 3 hình bình hành, 1 hình thoi

Phương pháp

Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau

Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau

Lời giải

Trong hình bên có 2 hình bình hành, 1 hình thoi.

Đáp án: A

Câu 4. Rút gọn phân số $\frac{68}{72}$ ta được phân số tối giản là:

A. $\frac{3}{5}$

B. $\frac{5}{8}$

C. $\frac{17}{18}$

D. $\frac{18}{17}$

Phương pháp

Chia cả tử số và mẫu số cho cùng một số tự nhiên khác 0 đến khi thu được một phân số tối giản.

Lời giải

$$\frac{68}{72} = \frac{68:4}{72:4} = \frac{17}{18}$$

Đáp án: C

Câu 5. Tổng của hai số là 82. Hiệu của hai số đó là 14. Hai số đó là:

A. 48 và 34

B. 56 và 26

C. 42 và 40

D. 48 và 30

Phương pháp

$$\text{Số lớn} = (\text{tổng} + \text{hiệu}) : 2$$

$$\text{Số bé} = (\text{tổng} - \text{hiệu}) : 2$$

Lời giải

$$\text{Số lớn là } (82 + 14) : 2 = 48$$

$$\text{Số bé là: } 82 - 48 = 34$$

Đáp án: A

Câu 6. Minh chạy bộ quanh một cái hồ hình chữ nhật dài 350 m và rộng 150 m. Minh mất 2 phút 30 giây để chạy được 100 m. Nếu cứ chạy như vậy, Minh có thể chạy hết 1 vòng quanh hồ trong thời gian là:

A. 12 phút

B. 25 phút

C. 20 phút

D. 15 phút

Phương pháp

$$\text{Bước 1. Tìm chu vi cái hồ} = (\text{chiều dài} + \text{chiều rộng}) \times 2$$

Bước 2.

Lời giải

Chu vi cái hồ là $(350 + 150) \times 2 = 1\,000$ (m)

Đổi: 2 phút 30 giây = 150 giây

Mình có thể chạy hết 1 vòng quanh hồ trong thời gian là:

$$150 \times (1000 : 100) = 1500 \text{ (giây)} = 25 \text{ phút}$$

Đáp án: B

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính

$$\frac{3}{10} + \frac{3}{5}$$

$$\frac{8}{3} - \frac{1}{12}$$

$$\frac{11}{8} \times \frac{4}{15}$$

$$\frac{7}{5} : \frac{3}{2}$$

Phương pháp

- Muốn cộng hoặc trừ hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số đó, rồi cộng hoặc trừ hai phân số sau khi quy đồng.
- Muốn nhân hai phân số, ta lấy tử số nhân với tử số, mẫu số nhân với mẫu số.
- Muốn chia hai phân số, ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số đảo ngược của phân số thứ hai.

Lời giải

$$\frac{3}{10} + \frac{3}{5} = \frac{3}{10} + \frac{6}{10} = \frac{9}{10}$$

$$\frac{8}{3} - \frac{1}{12} = \frac{32}{12} - \frac{1}{12} = \frac{31}{12}$$

$$\frac{11}{8} \times \frac{4}{15} = \frac{11 \times 4}{8 \times 15} = \frac{11 \times 4}{4 \times 2 \times 15} = \frac{11}{30}$$

$$\frac{7}{5} : \frac{3}{2} = \frac{7}{5} \times \frac{2}{3} = \frac{14}{15}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$\frac{2}{3} \text{ giờ} = \dots\dots \text{ phút}$$

$$48 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots \text{ dm}^2$$

$$\frac{1}{20} \text{ tấn} = \dots\dots \text{ kg}$$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ phút} = 60 \text{ giây} ; 1 \text{ tấn} = 1\,000 \text{ kg}$$

$$1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$$

Lời giải

$$\frac{2}{3} \text{ giờ} = 40 \text{ phút}$$

$$48 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = 4805 \text{ dm}^2$$

$$\frac{1}{20} \text{ tấn} = 50 \text{ kg}$$

Câu 3. Cuốn sách có 120 trang. Hôm đầu Hoàng đọc được $\frac{1}{6}$ số trang. Hôm sau Hoàng đọc được $\frac{1}{5}$

số trang còn lại. Hỏi Hoàng còn phải đọc bao nhiêu trang nữa thì hết quyển sách?

Phương pháp

Bước 1. Tìm số trang đọc được hôm đầu

Bước 2. Tìm số trang sách còn lại sau hôm đầu

Bước 3. Tìm số trang sách đọc được hôm sau

Bước 4. Tìm số trang sách còn lại

Lời giải

Số trang đọc được hôm đầu là:

$$\frac{1}{6} \times 120 = 20 \text{ (trang)}$$

Số trang còn lại chưa đọc sau hôm đầu là:

$$120 - 20 = 100 \text{ (trang)}$$

Hôm sau Hoàng đọc được số trang sách là:

$$100 \times \frac{1}{5} = 20 \text{ (trang)}$$

Hoàng còn phải đọc số trang nữa thì hết quyển sách là:

$$120 - 20 - 20 = 80 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 80 trang

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

$$\text{a) } \frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15}$$

$$\text{b) } \frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{2}{5}$$

Phương pháp

Áp dụng công thức:

$$a \times b - a \times c = a \times (b - c)$$

$$a \times b + a \times c = a \times (b + c)$$

Lời giải

$$\text{a) } \frac{3}{7} \times \frac{24}{15} - \frac{3}{7} \times \frac{14}{15} = \frac{3}{7} \times \left(\frac{24}{15} - \frac{14}{15} \right) = \frac{3}{7} \times \frac{10}{15} = \frac{3}{7} \times \frac{2}{3} = \frac{2}{7}$$

$$\frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{2}{5}$$

$$= \frac{3}{5} \times \frac{12}{13} + \frac{3}{5} \times \frac{1}{13} + \frac{2}{5}$$

$$\text{b) } = \frac{3}{5} \times \left(\frac{12}{13} + \frac{1}{13} + 1 \right)$$

$$= \frac{3}{5} \times 2 = \frac{6}{5}$$